TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2026/HS-ST
Ngày : 27/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Quang

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 306/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Quang T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079073020517; Nơi đăng ký thường trú: G T, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: Võ Thị Cẩm T3 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/6/2025; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2025.

2. Đỗ Tiến T4, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079072001480; Nơi đăng ký thường trú: G T, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: Nguyễn Thị Hồng A; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/6/2025; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2025.

3. Võ Tiến H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079070029011; Nơi đăng ký thường trú: 348/12/7 C, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (chết) và bà Võ Thị H1 (chết); Có vợ: Nguyễn Thị Mai T5 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/6/2025; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2025.

4. Nguyễn Phi H2, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079206031664; Nơi đăng ký thường trú: số A ấp D, xã X, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành Đ và bà Nguyễn Vân H3; Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 27/6/2025.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 23/6/2025, tại trước địa chỉ kiosk K1 chợ B, số B N, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an Thành phố H phối hợp cùng Công an P, quận T kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Phi H2 đang giao cho Đỗ Quang T và Đỗ Tiến T4 02 thùng hàng, bên trong chứa tổng cộng 1470 bao thuốc lá điếu các loại nghi vấn nhập lậu gồm: 870 bao thuốc lá hiệu JET, 100 bao hiệu ESSE Golden Leaf và 500 bao hiệu ESSE có in chữ Hàn Quốc, thu giữ bên trong cốp xe máy biển số 59Y1-862.31 của H2 30 bao thuốc lá điếu hiệu JET. Tại thời điểm kiểm tra có mặt Võ Tiến H là người phụ giúp bán thuốc lá điếu nhập lậu cho Đỗ Quang T và Đỗ Tiến T4.

Tiến hành kiểm tra kiosk K1 và sạp không số mặt trước kiosk của Đỗ Quang T và Đỗ Tiến T4, thu giữ tổng cộng 1.665 bao thuốc lá điếu gồm các loại hiệu HERO, M, R, M1, JET, ZEST, ZOUK, ESSE, M2, C, C1, 555 nghi vấn nhập lậu.

Công văn số 86/CVTĐ-2025 ngày 25/6/2025 của H4, xác định toàn bộ 3.165 bao thuốc lá điếu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H yêu cầu thẩm định là thuốc lá điếu nhập lậu.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Quang T, Đỗ Tiến T4, Võ Tiến H và Nguyễn Phi H2 khai nhận:

K1 chợ B, số B N, Phường A, quận T do kộ kinh doanh Đỗ Như T6 đăng ký thuê và sử dụng làm địa điểm kinh doanh, ngành nghề buôn bán lẻ thuốc lá Việt Nam. Năm 2021, bà T6 đi nước ngoài nên Đỗ Quang T (em ruột bà T6) tiếp quản việc kinh doanh. Để tăng thêm doanh thu, ngoài bán thuốc lá Việt Nam, T còn bán thêm thuốc lá điếu nhập lậu. T sử dụng kiosk K1-43 để làm kho, dựng sạp trước mặt chợ để bày bán hàng mẫu với số lượng ít. Thoại là người quản lý sạp, kho hàng, thực hiện việc đặt mua thuốc lá điếu nhập lậu và đứng bán hàng trực tiếp. Thoại thuê Đỗ Tiến T4 (anh ruột), trả lương 10.000.000 đồng/tháng, công việc chính là đứng bán lẻ tại sạp, tiếp nhận, kiểm kê hàng thuốc lá nhập về, báo số lượng thuốc lá các loại cho T. Đến khoảng tháng 02/2025, T thuê thêm Võ Tiến H (anh vợ của T) cùng phụ giúp các công việc tương tự của T4, trả lương 8.000.000 đồng/tháng. Thoại đặt mua thuốc lá điếu nhập lậu chủ yếu từ đối tượng Nguyễn Vân H3, sử dụng thuê bao số 0906359430 và tài khoản Zalo "Sang Hải". Thoại đặt số lượng thuốc lá điếu từ 400 đến 1.500 bao tùy thuộc tình trạng hàng hóa thực tế tại cửa hàng, thanh toán tiền mặt trực tiếp khi nhận hàng hoặc chuyển khoản đến tài khoản số 0906359430 tên Nguyễn Vân H3, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1. Từ khoảng tháng 3/2025, Nguyễn Phi H2 (con trai của Nguyễn Vân H3) bắt đầu giao thuốc lá các loại cho T.

Vào khoảng 16 giờ ngày 22/6/2025, T liên hệ với H3 đặt mua 1.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại với giá 27.370.000 đồng, hẹn giao vào trưa ngày 23/6/2025. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/6/2025, Nguyễn Phi H2 điều khiển xe máy biển số 59Y1-862.31 chở 02 thùng hàng đến trước kiosk K chợ B để giao, T và T4 là người trực tiếp nhận hàng. Khi đang kiểm đếm hàng thì bị kiểm tra, phát hiện như nêu trên. Toàn bộ số thuốc lá bị thu giữ trong kiosk đều do T đặt mua của H3, riêng 320 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu 555 Thoại mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại khu vực bến xe A vào khoảng 01 tuần trước.

Nguyễn Phi H2 khai nhận: Từ tháng 3/2025, Phi H2 bắt đầu phụ giúp việc buôn bán thuốc lá cho mẹ là Nguyễn Vân H3. H2 thực hiện việc đóng hàng, giao hàng theo yêu cầu của H3 và được trả công 100.000 đồng/lần giao. Phi H2 thường giao hàng cho Đỗ Quang T và Đỗ Tiến T4 tại kiosk K1-43 chợ B, số lượng mỗi lần giao từ 1.500 đến 1.600 bao thuốc lá các loại gồm cả thuốc lá điếu nhập lậu và thuốc lá Việt Nam. Sau khi giao hàng, nếu T hoặc T4 trả tiền hàng thì Phi H2 nhận tiền mang về giao lại cho H3. Phi H2 không biết nguồn gốc thuốc lá của H3 mua từ đâu.

Đối với Nguyễn Vân H3 bán thuốc lá cho Đỗ Quang T, qua xác minh tại nơi đăng ký cư trú, H3 không có mặt tại địa chỉ 1 Ấp E, xã X, huyện H, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy tìm tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiến hành tách hành vi để làm rõ xử lý sau.

Qua kiểm tra dữ liệu điện thoại và sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng của Đỗ Quang T, xác định được đối tượng K sử dụng tài khoản Zalo "Se Kiet Tran" thường xuyên giao dịch mua thuốc lá điếu nhập lậu của T. Do chưa xác định được lai lịch của K, Cơ quan điều tra tiến hành tách hành vi để làm rõ xử lý sau.

Xác minh tại Ban B, xác định kiosk K1 được đăng ký thuê bởi hộ kinh doanh Đỗ Như T6 theo giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 41N8046067 do UBND quận T cấp lần đầu ngày 26/11/2004, thay đổi lần thứ 1 ngày 05/05/2020, ngành nghề buôn bán lẻ thuốc lá điếu. Từ năm 2021, Đỗ Quang T thực hiện thuê, quản lý và sử dụng kiosk để buôn bán. Ban quản lý không biết về việc Đỗ Quang T sử dụng kiosk để buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu.

Vật chứng vụ án:

- 07 thùng chứa 3.165 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại (đính kèm theo Bảng kê vật chứng là thuốc lá).

- 01 điện thoại di động hiệu S2 A12 thu giữ của Nguyễn Phi H2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe gắn máy hiệu LEAD màu xanh, biển số: 59Y1-862.31 thu giữ của Nguyễn Phi H2.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu S2 J7 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 5G thu giữ của T4 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu S2 A13 thu giữ của Võ Tiến H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-KV4 ngày 17 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Các bị cáo Đỗ Quang T, Đỗ Tiến T4 và Võ Tiến H về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Phi H2 về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, các bị cáo Đỗ Quang T, Đỗ Tiến T4 và Võ Tiến H đã bị tạm giam gần 05 tháng, thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật gì, các bị cáo T4 và Tiến H chỉ là người làm công hưởng lương thực hiện việc phạm tội theo yêu cầu của bị cáo T bị cáo Nguyễn Phi H2 đã bị tạm giam 07 tháng, giữ vai trò thực hành làm theo sự chỉ đạo của đối tượng Nguyễn Vân H3 (mẹ của bị cáo), nghĩ thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo, không cần thiết bắt các bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà áp

dụng hình phạt tiền để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt tiền bị cáo Đỗ Quang T từ 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng đến 1.300.000 (một tỷ ba trăm triệu) đồng; phạt tiền bị cáo Đỗ Tiến T4 từ 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng đến 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng; phạt tiền bị cáo Võ Tiến H từ 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng đến 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt tiền bị cáo Nguyễn Phi H2 từ 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng đến 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Đỗ Quang T đã có hành vi giữ vai trò quản lý, trực tiếp đặt mua thuốc lá từ đối tượng Nguyễn Vân H3, phân công nhiệm vụ và trả lương cho bị cáo Đỗ Tiến T4 và Võ Tiến H để tiếp nhận, kiểm kê, bán thuốc lá và thực hiện các công việc khác theo sự chỉ đạo của bị cáo T với số lượng bao thuốc lá điếu nhập lậu thu giữ tại kiosk K1-43 chợ B do bị cáo T quản lý là 1.665 bao, gồm 1.345 bao

mua từ Nguyễn Vân H3 (do Nguyễn Phi H2 giao) và 320 bao thuốc lá nhập lậu hiệu 555 mua từ một đối tượng chưa rõ lai lịch. Ngày 23/6/2025, khi bị cáo Đỗ Quang T đang nhận 1.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu từ Nguyễn Vân H3 do bị cáo Nguyễn Phi H2 giao thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ cùng tang vật.

Do đó, các bị cáo Đỗ Quang T, Đỗ Tiến T4 và Võ Tiến H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi buôn bán 3.165 bao thuốc lá điếu nhập lậu, thuộc trường hợp "Có tổ chức" và "Thuốc lá điếu nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao" quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Phi H2 phải chịu trách nhiệm đối với hành vi buôn bán 2.845 bao thuốc lá điếu nhập lậu, thuộc trường hợp "Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao" điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi buôn bán hàng cấm bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đỗ Quang T, Đỗ Tiến T4 và Võ Tiến H đã bị tạm giam gần 05 tháng, thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật gì, các bị cáo T4 và Tiến H chỉ là người làm công hưởng lương, thực hiện việc phạm tội theo yêu cầu của bị cáo T, bị cáo Nguyễn Phi H2 đã bị tạm giam 07 tháng, giữ vai trò thực hành làm theo sự chỉ đạo của đối tượng Nguyễn Vân H3 (mẹ của bị cáo), nghĩ thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo, không cần thiết bắt các bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Đối với đối tượng Nguyễn Vân H3 và đối tượng K có hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu với bị cáo Đỗ Quang T, do chưa làm việc được với các đối tượng, Cơ quan điều tra tiến hành tách hành vi của đối tượng Nguyễn Vân H3 và

đối tượng K theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan số C18969/QĐ-CSKT ngày 17/11/2025 để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng thực hiện hành vi bán 320 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu 555 cho Đỗ Quang T tại khu vực trước cổng bến xe A, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 07 thùng chứa 3.165 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại (đính kèm theo Bảng kê vật chứng là thuốc lá) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 thu giữ của bị cáo Nguyễn Phi H2; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của bị cáo Đỗ Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A54 5G thu giữ của bị cáo Đỗ Tiến T4 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 thu giữ của bị cáo Võ Tiến H, xét thấy các bị cáo sử dụng các điện thoại nói trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 thu giữ của bị cáo Đỗ Tiến T4, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy hiệu LEAD, màu xanh, biển số: 59Y1-862.31 thu giữ của Nguyễn Phi H2. H2 khai xe máy trên của Nguyễn Vân H3 giao cho H2 làm phương tiện vận chuyển thuốc lá. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là ông Trần Thanh S. Kết quả giám định, xe có số khung đã bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy; số máy nguyên thủy. Ông S cho biết đã bán xe gắn máy trên cho một người ở huyện H, không nhớ chính xác thời gian. Ông không có ý kiến gì về xe gắn máy này. Kết quả tra cứu, xe máy không phải là tang vật của vụ án khác. Cơ quan điều tra tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Xét thấy xe gắn máy trên có nguồn gốc chưa rõ ràng, cần giao Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu xe trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền: Đỗ Quang T 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng về tội "Buôn bán hàng cấm".

- Phạt tiền: Đỗ Tiến T4 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng về tội "Buôn bán hàng cấm".

- Phạt tiền: Võ Tiến H 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng về tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền: Nguyễn Phi H2 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng về tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Phi H2 tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 07 thùng chứa 3.165 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại, gồm: 260 bao thuốc lá điếu hiệu Hero, 120 bao thuốc lá điếu hiệu Milano trắng (loại 1mg), 30 bao thuốc lá điếu hiệu Milano đen (loại 4mg), 20 bao thuốc lá điếu hiệu Raymond hộp thiếc vàng, 45 bao thuốc lá điếu hiệu Raymond hộp thiếc xám, 90 bao thuốc lá điếu hiệu Marlboro Gold, 940 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 30 bao thuốc lá điếu hiệu Jet Goldblend, 20 bao thuốc lá điếu hiệu Zest Marula, 60 bao thuốc lá điếu hiệu Zouk, 60 bao thuốc lá điếu hiệu Esse Change double, 180 bao thuốc lá điếu hiệu Esse Change, 290 bao thuốc lá điếu hiệu Mond, 10 bao thuốc lá điếu hiệu Canyon, 90 bao thuốc lá điếu hiệu Capri, 100 bao thuốc lá điếu hiệu Essen Golden Leaf, 500 bao thuốc lá điếu hiệu Essen (có in chữ Hàn Quốc), 150 bao thuốc lá điếu hiệu 555 Gold, 70 bao thuốc lá điếu hiệu 555 Original và 100 bao thuốc lá điếu hiệu 555 Signature.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số imei 1: 354312132308322, số imei 2: 355235622308321; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15, số imei 1: 860309059008411, số imei 2: 860309059008403; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, số imei 1: 356835258249639, số imei 2: 358934998249633; 01 điện thoại di động hiệu S2 A54 5G, số imei 1: 354106246903568, số imei 2: 35594756903566 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, số imei 1: 352303782239794, số imei 2: 358889662239791.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến T4 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, số imei 1: 359752072680880, số imei 2: 359753072680888.

- Giao Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy hiệu LEAD màu xanh, biển số: 59Y1-862.31, số khung: không các định được số nguyên thủy, số máy: WH150MH-07G00754 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 133/BB/2026 ngày 27/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐTCATP.HCM;
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Hiếu Hạnh